

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST  
Ngày 02 - 4 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Tiến T và bà Nguyễn Thị Thu Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Phạm Thanh B**, sinh ngày 01/10/1974, tại Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q(đã chết) và bà: Trần Thị S, sinh năm 1930, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mĩ cứu nước Hạng Ba năm 1981; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; con: Có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Q định số 3227/QĐ-UBND ngày 22/5/2008 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 22/5/2009.

- Q định số 5075/QĐ-UBND ngày 13/5/2011 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm 05-06 của tỉnh Thái Bình với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 13/5/2012.

- Bản án số 199/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tuyên phạt Phạm Thanh B 13 tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc Bình nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 08/01/2020 đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến 31/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

*(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

**Người chứng kiến:**

- Ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969; trú tại: Thôn L, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 9, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

*(Ông Q, ông T đều vắng mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/12/2023, Phạm Thanh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh - đen, biển kiểm soát 17B2 - 095.xx đi từ nhà đến khu vực đường T, thuộc thôn Tiên Sơn, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Bình cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 45 phút, cùng ngày khi Bình đang đi trên đường T, thuộc thôn L, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Trần Xuân Q và ông Phạm Xuân T, B đã tự giác đưa từ trong lòng bàn tay trái của B ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng, mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là Heroine của B vừa mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và gửi đi giám định. Sau đó tổ công tác đưa B, xe mô tô của B và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã V, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây, kiểm tra người B thu tại túi quần bên trái của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen. Thu tại túi quần bên phải của B 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thanh B và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T, kiểm tra xe mô tô của B không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Thanh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1879/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật quản lý của Phạm Thanh B gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1492 gam (Không thấy một nghìn bốn trăm chín mươi hai gam)*”. Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSTPTB ngày 04/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Thanh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Phạm Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Thanh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/12/2023. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung Cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo

trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án . Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu , chứng cứ sau : Biên bản bắt người phạm tội quả tang ; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra và quản lý phương tiện, điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập cùng ngày 25/12/2023 tại trụ sở Công an xã V, thành phố Thái Bình (bút lục số 03-04 và 39-41); Kết luận giám định số 1879/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 44) cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/12/2023, tại khu vực đường T, thuộc thôn L, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Thanh B đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại heroin, có khối lượng 0,1492 gam mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thanh B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) **Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;**

.....  
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....  
o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

.....

**5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.**

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù động cơ phạm tội xuất phát từ việc nghiện chất ma túy, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, đã 02 lần đưa đi cai nghiện bắt buộc, 01 lần bị xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy song vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần vi phạm pháp luật đều liên quan đến ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị kết án lần thứ 2 liên quan đến tội phạm về ma túy, do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường T, thuộc thôn Tiên Sơn, xã V, thành phố Thái Bình, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thanh B; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen biển kiểm soát 17B2 - 095.xx. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của B và vợ là chị Nguyễn Thị T, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Việc B tự ý sử dụng xe mô tô đi mua ma túy chị Thìn không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Thìn là đúng pháp luật. Tại giai đoạn điều tra, B ủy quyền cho chị Thìn nhận lại các tài sản trên. Ngày 10/01/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra Q định trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị T, chị T đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải Q.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả mẫu vật sau giám định là 0,1265 gam. Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phạm Thanh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/12/2023). Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy gồm: 0,1265 gam (*không phải một nghìn hai trăm sáu mươi lăm gam*) ma túy, loại Heroin quản lý của Phạm Thanh B còn lại sau khi lấy mẫu giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1879/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

*Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 05/3/2024.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thanh B phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Phạm Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/4/2024)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- UBND xã Q, h. V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

**Lê Thị Phụng**





